

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 08-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Ông Vũ Văn Thương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh ngày 20-02-1959 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Thôn Q, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 23/D33 phường Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng; nơi công tác: Tổ dân phố Đ, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Phó Phòng kinh doanh Xí nghiệp Dịch vụ và Xây dựng thủy sản Đ; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Tạ Thị S; có vợ là Nguyễn Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1999, bị trục xuất về nước do nhập cảnh trái phép (đã được xóa); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22-12-2017; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Vô S, Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Vô S thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Ông Bùi Văn G, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Xí nghiệp Dịch vụ và Xây dựng thủy sản Đ; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn L - Giám đốc; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Ngô Thị T, có mặt.
2. Chị Nguyễn Thị T, có mặt.
3. Ông Ngô Văn L, có mặt.
4. Ông Đàm Văn T, có mặt.

- *Người giám định:* Ông Nguyễn Văn S - Giám định viên thuộc Trung tâm pháp y Hải Phòng, vắng mặt.

- *Điều tra viên:* Ông Ngô Xuân H - Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 03-7-2017, Ngô Văn T đang ngồi tại phòng Tổ chức hành chính của Xí nghiệp Dịch vụ và Xây dựng thủy sản Đ cùng với ông Đàm Văn T thì thấy ông Ngô Văn L (giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ và Xây dựng thủy sản Đ) đi đến yêu cầu ông T gọi bảo vệ đưa ông Bùi Văn G ra khỏi phòng Kế toán tài vụ của Xí nghiệp nên T đã đi theo ông T sang phòng Kế toán. Tại đây, giữa T và ông G xảy ra xô xát, đánh nhau. T lấy chiếc ghim dập giấy (bằng kim loại, phần chân đế dạng hình hộp, dài 24cm, chỗ rộng nhất 05cm, cao 1,5cm; phần dập ghim dài 23,5cm, chỗ rộng nhất khoảng 04cm, chỗ cao nhất 04cm) trên mặt bàn làm việc của kế toán đánh 02 nhát vào vùng đầu của ông G, gây thương tích. Sau đó, ông G cởi chiếc áo sơ mi đang mặc để lau máu, đồng thời dùng áo bọc chiếc ghim dập giấy đem đến Công an phường Ngọc Hải trình báo sự việc và giao nộp chiếc ghim.

Ngày 05-7-2017, T giao nộp cho Công an phường Ngọc Hải 01 chiếc kính và 01 chiếc áo sơ mi bị đứt cúc T đã mặc trong quá trình xô xát với ông G.

Ngày 13-7-2017, ông G có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Bị cáo T trình bày: Bị cáo không nhận tội với lý do, việc bị cáo cầm chiếc ghim dập giấy trong quá trình xảy ra xô xát với ông G là chỉ có ý định đe dọa chứ không dùng để đánh ông G. Khi bị người can ngăn kéo tay cầm chiếc ghim dập giấy ra phía sau, T có vung tay về phía trước nhằm thoát ra, đúng lúc đó ông G ngẩng đầu lên thì bị phần đế của chiếc ghim bật ra trúng vào đầu ông G. Về bồi thường thiệt hại, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại chi phí điều trị thương tích là 960.000 đồng, tiền thuê xe đi giám định là 600.000 đồng, chi phí giám định thương tích là 1.995.000 đồng, tiền khám bệnh và chuẩn đoán hình ảnh là

2.324.600 đồng, thu nhập thực tế bị mất là 3.975.900 đồng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 7.846.500 đồng; tổng cộng các khoản là 20.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đối với chiếc áo sơ mi và chiếc kính bị cáo đã giao nộp, không còn giá trị sử dụng nên bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị hại ông Bùi Văn G trình bày: Sáng ngày 03-7-2017, khi đến phòng Kế toán tài vụ để nộp tiền quản lý phí của cửa hàng Vườn Phụng, ông đã gặp ông L ở đó và xảy ra việc to tiếng, xô xát với ông L. Sau đó, ông L gọi T vào hỗ trợ rồi xảy ra việc T dùng ghim đập giấy đánh ông gây thương tích. Về bồi thường thiệt hại, ông yêu cầu bị cáo T phải bồi thường chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa quận Đồ Sơn gồm có tiền khám sức khỏe, tiền thuốc là 960.469 đồng + 8.000 đồng + 174.000 đồng = 1.142.469 đồng; chi phí giám định pháp y là 1.995.000 đồng; tiền thuê xe đi giám định là 600.000 đồng; chi phí chụp sọ não, chẩn đoán hình ảnh là 2.324.600 đồng; thu nhập thực tế bị mất là 1.300.000 đồng x 4,99 : 31 ngày x 19 ngày = 3.975.900 đồng; chi phí của người chăm sóc là 3.750.000 đồng : 31 ngày x 19 ngày = 2.298.000 đồng; chi phí bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 1.300.000 đồng x 50 lần = 65.000.000 đồng; tổng số tiền là 77.335.969 đồng, làm tròn số là 77.336.000 đồng. Về xử lý vật chứng, chiếc áo sơ mi ông đã giao nộp, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến về vật chứng là chiếc ghim đập giấy mà ông Bùi Văn G đã giao nộp cho Công an phường Ngọc Hải, đây là tài sản của Xí nghiệp giao cho phòng Kế toán tài vụ sử dụng, tài sản này đã cũ, giá trị sử dụng không đáng kể nên Xí nghiệp đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 350/2017/TgT ngày 13-7-2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận:

- Nạn nhân bị chấn thương gây 02 vết rách da nhỏ vùng đầu không tổn thương sọ não, xây xước da bầm tím rải rác vùng mặt, cổ, cánh tay phải đã được điều trị đang dần ổn định.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do 02 vết thương rách da đầu nhỏ gây nên là 03%.

- Các vết bầm tím, xây xước da nhẹ sẽ khỏi hoàn toàn và không để lại di chứng để tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Công văn số 91-CV/2017 ngày 30-8-2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng khẳng định: Nạn nhân Bùi Văn G bị 02 vết thương rách dập da nhỏ phải khâu ở vùng đầu và sau tai phải, kèm theo có bị bầm tím xây xước da nhẹ vùng cổ và mặt trong cánh tay phải đều có đặc điểm do vật tày hoặc vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên. Với chiếc ghim đập giấy mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ được thì hoàn toàn có thể gây nên các thương tích trên người nạn nhân theo cơ chế tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên.

Công văn số 99-CV/2017 ngày 20-9-2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn dựa trên các biên bản ghi lời khai mà Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp, hồ sơ giám định pháp y, kết hợp với việc được trực tiếp chứng kiến thực nghiệm điều tra: Nạn nhân Bùi Văn G bị 02 vết thương rách dập da nhỏ ở vùng sau tai phải và vùng đầu phía trước bên phải do tác động của vật tày có góc cạnh cứng gây nên với một lực đủ mạnh thì mới rách được da phải khâu cầm máu. Như vậy: Lời khai của ông G là trong lúc xô xát, T đã dùng ghim dập giấy đập trực tiếp vào vùng sau tai và vùng đầu phía trước bên phải của ông G gây thương tích là hoàn toàn phù hợp; lời khai của chị Ngô Thị T và chị Nguyễn Thị T là trong lúc T và ông G xô xát với nhau thì hai chị có can ngăn và giữ tay ông T không cho đánh ông G nhưng vì T to khỏe nên T vẫn gây thương tích được cho ông G cũng hoàn toàn phù hợp; lời khai của T là trong khi giơ tay phải có cầm ghim dập giấy về phía trên đỉnh đầu của ông G thì bị chị Ngô Thị T giữ cánh tay phải nên phần dưới của chiếc ghim dập giấy bật ra trúng vào phần đầu của ông G và gây nên 02 vết thương ở sau tai và vùng đầu phía trước bên phải ông G là rất khó xảy ra được.

Công văn số 119-CV/2017 ngày 22-11-2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn như sau: Nạn nhân Bùi Văn G bị 02 vết thương rách da phải khâu ở vùng thái dương phải và sau tai phải, dài 02cm và 2,5cm. Mỗi vết thương có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 1,5%. Với đặc điểm chiếc ghim dập giấy như mô tả của Cơ quan Cảnh sát điều tra và với vị trí, đặc điểm tổn thương của 02 vết thương vùng đầu của nạn nhân thì nếu dùng ghim dập giấy trên tác động một lần thì rất khó gây nên được 02 vết thương trên. Còn nếu 02 vết thương trên là do hai lần tác động riêng biệt thì hoàn toàn phù hợp.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Mặc dù tại cơ quan điều tra, bị cáo Ngô Văn T không thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích đối với ông Bùi Văn G, theo bị cáo Toàn việc gây ra thương tích cho ông G là việc nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Tuy nhiên đến ngày 10-4-2018, bị cáo có đơn gửi Tòa án và Viện Kiểm sát, thừa nhận việc chủ động sử dụng chiếc ghim dập giấy gây thương tích cho ông G và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng thừa nhận việc chủ động sử dụng chiếc ghim dập giấy gây thương tích cho ông G là đúng và căn cứ vào đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên cơ thể người bị hại phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện rõ ý chí của bị cáo mong muốn gây thương tích cho bị hại, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Ngô Văn T về tội Cố ý gây thương tích. Quá trình điều tra, Toàn đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an quận Đồ Sơn 20.000.000 đồng để bồi thường cho ông G; lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 01/2013 về án treo của HĐTP xử phạt bị cáo Ngô Văn T mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội Cố ý gây thương tích.

Về dân sự, ông G yêu cầu bị cáo T phải bồi thường các chi phí điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa quận Đồ Sơn, chi phí giám định pháp y, thu nhập thực tế bị mất trong 19 ngày, chi phí của người chăm sóc và tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng số tiền là 77.336.000 đồng. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại những chi phí sau: Chi phí điều trị thương tích là 960.000 đồng, tiền thuê xe đi giám định là 600.000 đồng, chi phí giám định thương tích là 1.995.000 đồng, tiền khám bệnh và chuẩn đoán hình ảnh là 2.324.600 đồng, thu nhập thực tế bị mất là 3.517.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 7.846.500 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, các khoản bồi thường trên đã đầy đủ, hợp lý theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự, vì vậy, bị cáo T không phải bồi thường thêm cho ông G.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc ghim dập giấy màu đen, bằng kim loại (sắt) có ký hiệu DeLi, No.0391, gồm 02 bộ phận: Bộ phận chân đế dạng hình hộp, dài khoảng 24cm, chỗ rộng nhất khoảng 05cm, chỗ rộng ít nhất khoảng 04cm, cao khoảng 1,5cm; bộ phận dập ghim (tay cầm) dạng hình hộp, phía trên ghi chữ “THÙY” bằng mực bút xóa màu trắng, bộ phận dập ghim dài khoảng 23,5cm, chỗ rộng nhất khoảng 04cm, chỗ rộng ít nhất khoảng 03cm, chỗ cao nhất khoảng 04cm, chỗ cao ít nhất khoảng 02cm;

- 01 chiếc áo sơ mi màu trắng dài tay kẻ sọc; 01 chiếc áo sơ mi màu trắng ngắn tay; 01 chiếc kính đeo mắt, mắt kính màu trắng, gọng màu đen vàng.

Về án phí, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, e, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định; bị cáo không phải chịu án phí dân sự; người bị hại phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận, tuy nhiên do người bị hại là con của liệt sĩ nên được miễn nộp án phí.

Luật sư Trần Vô S bào chữa cho bị cáo Ngô Văn T: Không nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố Ngô Văn T về tội Cố ý gây thương tích. Luật sư cho rằng bị cáo không chủ động dùng chiếc ghim dập giấy đánh ông G, việc gây ra thương tích cho ông G là nằm ngoài mong muốn của bị cáo nên hành vi của bị cáo chưa đủ để cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Hành vi của bị cáo tác động vào ông G,

là do thái độ của ông G mang tính chất thù địch và gây áp lực dẫn đến tinh thần của bị cáo bị kích động mạnh.

Ý kiến của người bị hại (ông G): Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử bị cáo T 03 năm tù giam. Về dân sự vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 77.336.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo rất hối cải và ân hận về việc làm trên, chỉ vì bị cáo đã không làm chủ được bản thân nên đã phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại cơ quan điều tra, bị cáo T không thừa nhận việc chủ động dùng chiếc ghim dập giấy đánh vào đầu ông G. Tuy nhiên đến ngày 10-4-2018, bị cáo có đơn gửi Tòa án và Viện Kiểm sát, thừa nhận việc chủ động sử dụng chiếc ghim dập giấy gây thương tích cho ông G và tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận việc chủ động sử dụng chiếc ghim dập giấy gây thương tích cho ông G là đúng và theo lời khai của những người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, xác định được: Trong lúc xô xát với ông G, T cầm chiếc ghim dập giấy trên tay phải, mặc dù khi đó có chị Ngô Thị T và chị Nguyễn Thị T can ngăn, đứng chắn giữa T và ông G nhưng T vẫn gây ra 02 vết thương rách da phải khâu ở vùng thái dương phải và sau tai phải của ông G. Căn cứ vào Kết luận giám định và ý kiến của Trung tâm pháp y Hải Phòng về cơ chế hình thành thương tích, đặc điểm thương tích, đặc điểm vật chứng thì để gây ra 02 vết thương trên phải do tác động của vật tày có góc cạnh cứng gây nên với một lực đủ mạnh, hình thành theo cơ chế tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên, 02 vết thương trên là do 02 lần tác động riêng biệt.

[3] Lời khai của bị cáo T tại cơ quan điều tra, việc gây thương tích cho ông G là do khi có người can ngăn Toàn vùng tay về phía trước nhằm thoát ra nên vô tình phần đế của chiếc ghim bật ra trúng vào đầu ông G thì không thể gây ra được

02 vết thương riêng biệt cho nạn nhân được. Hơn nữa, khi T gây thương tích cho ông G có chị Ngô Thị T và chị Nguyễn Thị T đứng chắn giữa T và ông G, khoảng cách giữa T và ông G là khoảng 01 mét, nếu chiếc ghim tự bật ra thì sẽ rất khó tác động được vào người ông G, mà nếu có tác động thì phải tác động “với một lực đủ mạnh thì mới rách được da phải khâu cầm máu”. Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và căn cứ vào lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có thể khẳng định việc T dùng ghim đập giấy gây thương tích cho ông G là cố ý.

[4] Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, cho rằng bị cáo gây thương tích cho ông G là lỗi vô ý, vì trước khi thực hiện hành vi, bị cáo đã bị kích động mạnh về tinh thần. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và từ những phân tích tại mục [2] và [3] nêu trên, thì quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do 02 vết thương rách da đầu gây nên là 03%. Trong vụ án này, bị cáo T đã sử dụng chiếc ghim đập giấy bằng kim loại (sắt) gồm 02 bộ phận: Bộ phận chân đế dạng hình hộp, dài khoảng 24cm, chỗ rộng nhất khoảng 05cm, chỗ rộng ít nhất khoảng 04cm, cao khoảng 1,5cm; bộ phận đập ghim (tay cầm) dạng hình hộp, bộ phận đập ghim dài khoảng 23,5cm, chỗ rộng nhất khoảng 04cm, chỗ rộng ít nhất khoảng 03cm, chỗ cao nhất khoảng 04cm, chỗ cao ít nhất khoảng 02cm. Theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17-4-2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự và tiểu mục 3.1 mục 1 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12-5-2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự thì chiếc đập ghim mà bị cáo dùng để đánh người bị hại được coi là hung khí nguy hiểm được quy định theo điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo Ngô Văn T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố mặc dù không thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích nhưng đến giai đoạn xét xử đã có đơn thừa nhận hành vi phạm tội; bị cáo tuổi cũng đã cao, bản thân hiện nay mắc nhiều loại bệnh (rối loạn lipid máu, suy thận, ...); tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[8] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của công dân mà còn xâm hại đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, công tác; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, bị xử lý kỷ luật. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đưa ra các chứng cứ buộc tội, các điểm, khoản, điều của Bộ luật và của văn bản quy phạm pháp luật khác, đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp và có căn cứ. Bị cáo T có nơi cư trú và công tác rõ ràng, bị cáo nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo nên cũng cần xem xét, không nhất thiết phải bắt bị cáo phải cách ly xã hội mà chỉ cần xử cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, cũng đủ tác dụng, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về xử lý vật chứng:

[9] 01 chiếc ghim dập giấy màu đen, bằng kim loại (sắt) có ký hiệu DeLi, No.0391, gồm 02 bộ phận: Bộ phận chân đế dạng hình hộp, dài khoảng 24cm, chỗ rộng nhất khoảng 05cm, chỗ rộng ít nhất khoảng 04cm, cao khoảng 1,5cm; bộ phận dập ghim (tay cầm) dạng hình hộp, phía trên ghi chữ “THUY” bằng mực bút xóa màu trắng, bộ phận dập ghim dài khoảng 23,5cm, chỗ rộng nhất khoảng 04cm, chỗ rộng ít nhất khoảng 03cm, chỗ cao nhất khoảng 04cm, chỗ cao ít nhất khoảng 02cm là tài sản của Xí nghiệp Dịch vụ và Xây dựng thủy sản Đ; 01 chiếc áo sơ mi màu trắng dài tay kẻ sọc là của ông G giao nộp; 01 chiếc áo sơ mi màu trắng ngắn tay, 01 chiếc kính đeo mắt, mắt kính màu trắng, gọng màu đen vàng là của bị cáo giao nộp. Các tài sản và vật chứng trên, giá trị sử dụng không còn đáng kể và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Về bồi thường thiệt hại:

[10] Ông Bùi Văn G yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 77.336.000 đồng. Gồm các khoản sau:

- (1) Chi phí điều trị thương tích tại bệnh viện Đồ Sơn: 960.000 đồng;
- (2) Chi phí giám định pháp y: 4.919.600 đồng. Gồm:
 - Thuê xe đi giám định: 600.000 đồng
 - Giám định sức khỏe: 1.995.000 đồng
 - Chụp sọ não, chẩn đoán hình ảnh: 2.324.600 đồng
- (3) Chi phí thu nhập thực tế bị mất: 1,300.000 đồng x 4,4 (hệ số lương của ông Giang) x 19 ngày = 3.975.900 đồng;
- (4) Chi phí người chăm sóc: 2.298.000 đồng;
- (5) Chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 50 lần x 1.300.000 đồng = 65.000.000 đồng.

Đối với các yêu cầu tại mục 1, 2, 3, 4 = 12.153.500 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường cho ông G. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp với yêu cầu của người bị hại, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, cần được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của ông G tại mục 5, bị cáo không đồng ý vì cho rằng quá cao so với thực tế, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền còn lại trong tổng số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả (còn lại 7.846.500 đồng). Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự 2015 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì mức bồi thường tối đa đối với thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm không quá 50 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định, như vậy, việc ông G bị thương tích 3% nhưng yêu cầu bồi thường 50 lần mức lương cơ sở (1.300.000 đồng) là quá cao so với thiệt hại mà bị cáo T gây ra. Việc, bị cáo tự nguyện chấp nhận bồi thường 7.846.500 đồng (tương đương với hơn 06 tháng tiền lương cơ sở) thiệt hại tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là phù hợp.

- Về vấn đề khác:

[11] Đối với việc ông G yêu cầu khởi tố ông Ngô Văn L với vai trò đồng phạm với T. Ngoài lời khai của ông G về việc ông L đánh ông G sau đó gọi T hỗ trợ thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không khởi tố là đúng.

- Về án phí:

[12] Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, e, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; trước khi mở phiên tòa, bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự; người bị hại phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận, tuy nhiên do người bị hại là con của liệt sĩ nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Ngô Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm,

Giao bị cáo Ngô Văn T cho Xí nghiệp Dịch vụ và Xây dựng thủy sản Đ nơi bị cáo công tác để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi công tác thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc ghim dập giấy màu đen, bằng kim loại (sắt) có ký hiệu DeLi, No.0391, gồm 02 bộ phận: Bộ phận chân đế dạng hình hộp, dài khoảng 24cm, chỗ rộng nhất khoảng 05cm, chỗ rộng ít nhất khoảng 04cm, cao khoảng 1,5cm; bộ phận dập ghim (tay cầm) dạng hình hộp, phía trên ghi chữ “THÙY” bằng mực bút xóa màu trắng, bộ phận dập ghim dài khoảng 23,5cm, chỗ rộng nhất khoảng 04cm, chỗ rộng ít nhất khoảng 03cm,

chỗ cao nhất khoảng 04cm, chỗ cao ít nhất khoảng 02cm. 01 chiếc áo sơ mi màu trắng dài tay kẻ sọc. 01 chiếc áo sơ mi màu trắng ngắn tay. 01 chiếc kính đeo mắt, mắt kính màu trắng, gọng màu đen vàng (đặc điểm các vật chứng theo Biên bản bàn giao đồ vật, tài sản bị tạm giữ ngày 12-02-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn).

Căn cứ vào Điều 584, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, bị cáo Toàn có nghĩa vụ bồi thường cho ông G số tiền là 20.000.000 đồng. Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường xong, theo Biên lai thu tiền số:AA/2010/6168 ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Ngô Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Đồ Sơn;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS. Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS. quận Đồ Sơn;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Năm